TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀLẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 323/2017/QĐST–HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 25 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 331/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 giữa:

1/ Nguyên đơn: Chị Đàm Mai Thị Cẩm T; cư trú tại thôn X, xã Th, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H; cư trú tại thôn L, xã Th, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/9/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Mai Thị Cẩm T và anh Nguyễn Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Mai Thị Cẩm T và anh Nguyễn Thanh H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Các bên thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Hoài Như Ng, sinh ngày 21/5/2016 cho chị Đàm Mai Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành, chị Tiên không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.3. Về tài sản chung: Các bên xác nhận không có tài sản chung.

2.4. Về nợ chung: Các bên xác nhận không có nợ chung.

2.5. Về án phí: chị Đàm Mai Thị Cẩm T thỏa thuận chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001443 ngày 20/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Chị T được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp. Đ;
- Chi cục THADS Tp. Đ;
- UBND xã Th, Tp Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

Huỳnh Châu Thạch